



Tự kiểm tra

Toán – Lớp 2.3 – Giữa Học kì 1

Họ và tên:.....





1. Số liền trước của số **80** là:

a. 78 b. 79 c. 81 d. 82

2. Số gồm **5 chục và 2 đơn vị** là:

a. 25 b. 20 c. 50 d. 52

3. Số **84** đọc là:

a. Tám tư b. Tám mươi tư c. Tám mươi

4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 35, 36,,, 39,, 41.

b. 100,,, 97, 96,, 94.

c. **Tổng** của 31 và 8 là.....

d. **Hiệu** của 48 và 23 là:.....

5. Nối:

$$6 + 9$$

$$8 + 8$$

$$14 - 8$$

$$17 - 7$$

6

16

15

10

17

6. Đúng ghi **đ**, sai ghi **s** vào ô trống:
An năm nay 8 tuổi, chị Tư 14 tuổi.

a. An ít hơn chị Tư 6 tuổi.

☐

b. Chị Tư nhiều hơn An 6 tuổi.

☐

c. An và chị Tư bằng tuổi nhau.

☐

7. Tính:

$$5 + 9 = \dots$$

$$68 - 5 = \dots\dots\dots$$

$$14 - 7 = \dots$$

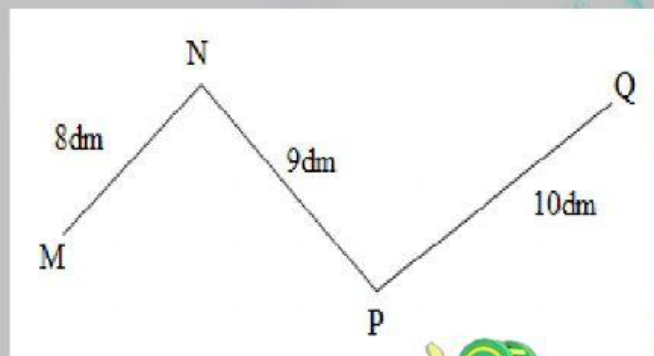
$$6 \text{ dm} + 5 \text{ dm} = \dots\dots\dots$$

$$21 + 57 = \dots$$

$$12 \text{ l} - 3 \text{ l} + 9 \text{ l} = \dots\dots\dots$$

8. Tính độ dài đường gấp khúc **MNPQ** trong hình sau:

.....



9. **Đếm nhanh:**

- a. Có.....chiếc giày trên kệ.
- b. Có.....đôi giày trên kệ.



Hùng đọc
Hùng đọc

11. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:.....
Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:.....

10. Điền số thích hợp vào chỗ trống:



..... lít



..... lít



..... lít



..... lít

**Con đã hoàn thành bài Tự kiểm tra rồi,
xem lại bài một lần nữa, điền tên và bấm
Finish để nộp bài cho cô Kiều nhé!!!!!! ^ ^
Mail cô Kiều: kieu.le@aesvietnam.edu.vn**